

Các nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ của doanh nghiệp được diễn ra thông qua hai cách, đó là do những nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động xuất nhập khẩu, hoặc do doanh nghiệp có các cơ sở kinh doanh ở nước ngoài, và hoạt động của những cơ sở này gắn liền với hoạt động của các công ty chính ở trong nước.

Theo quy định của đa số quốc gia, báo cáo tài chính của các doanh nghiệp đều phải lập bằng đồng tiền của quốc gia nơi mà công ty đang đặt trụ sở. Do vậy, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ đều phải sử dụng tỷ giá hối đoái để quy đổi. Từ đó, một vấn đề được đặt ra cho kế toán là phải sử dụng tỷ giá để hạch toán các nghiệp vụ này. Trong đó, phức tạp nhất là đối với các nghiệp vụ liên quan đến công nợ, bởi lẽ ngày phát sinh nghiệp vụ sẽ khác với ngày thanh toán, do đó sẽ có hai tỷ giá khác nhau cho cùng một khoản công nợ, và cần phải giải quyết chênh lệch.

Tại Việt Nam, Bộ tài chính đã ban hành Thông tư 44TC/TCĐN ngày 8.7.1997 hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp nhà nước. Trong đó, việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư của các khoản vốn bằng tiền, công nợ có gốc ngoại tệ vào cuối kỳ được chia ra làm hai trường hợp.

1. Đối với nợ dài hạn (trên 1 năm): nếu lãi thì treo số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau sẽ ghi đảo ngược để hủy bỏ. Còn nếu có lỗ thì hạch toán vào chi phí tài chính.

2. Đối với tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và nợ ngắn hạn: chênh lệch tỷ giá

không hạch toán vào chi phí và thu nhập, mà để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau sẽ ghi ngược lại để hủy bỏ, tức phục hồi lại tỷ giá ban đầu (1).

Từ quy định trên, có một số vấn đề được đặt ra cho chúng ta suy nghĩ như sau:

Trên thế giới, nếu áp dụng theo chuẩn mực kế toán quốc tế số 21, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sẽ được ghi chép vào sổ sách căn cứ theo tỷ giá hối đoái vào ngày giao dịch. Đến ngày thanh toán, khi phát sinh khoản chênh lệch tỷ giá sẽ ghi vào thu nhập, hay chi phí phát sinh trong kỳ. Ngoài ra, vào ngày lập báo cáo tài chính, các khoản mục tiền tệ bao gồm tiền tệ, công nợ phải thu hay phải trả được định

44 quy định là đối với các tài khoản vốn bằng tiền và công nợ ngắn hạn, số dư sẽ treo trên báo cáo tài chính và đầu năm sau làm bút toán đảo ngược để hủy bỏ. Cách xử lý này chưa được hợp lý vì nếu phân tích, ta sẽ thấy rằng không thể đồng nhất hóa giữa vốn bằng tiền và công nợ ngắn hạn để đưa ra cách giải quyết chung như trên. Bởi lẽ vốn bằng tiền và công nợ tuy đều là tài sản lưu động, nhưng chúng khác nhau đáng kể về bản chất, vì rằng:

Vốn bằng tiền là loại tài sản mang tính lưu động rất cao, do có thể sử dụng ngay mà đòi hỏi điều kiện nào cả, và việc chuyển hóa nó sang hình thức khác được diễn ra rất thường xuyên trong thời gian

khoản lãi giả tạo do không có hạch toán khoản trên, sẽ làm sai lệch kết quả kinh doanh và cũng không thận trọng. Nếu đã vì lý do thận trọng nên không ghi nhận vào kết quả kinh doanh khi có lãi, thì ngược lại khi mà sự thay đổi tỷ giá đưa đến một khoản lỗ cần phải được ghi nhận vào báo cáo tài chính theo một cách thức nhất định. Chẳng hạn như trong kế toán Pháp, xuất phát từ quan điểm thận trọng, doanh nghiệp sẽ được lập dự phòng về lỗ do thay đổi tỷ giá trong tài khoản dự phòng về chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Tóm lại, chúng tôi nghĩ rằng ta nên phân chia làm hai trường hợp như sau:

1. Đối với chênh lệch tỷ giá liên quan đến vốn bằng tiền, cần cho phép kết chuyển ngay vào chi phí hay thu nhập của niên độ.

2. Đối với nợ ngắn hạn, chúng ta nên chọn một trong hai cách sau đây:

+ Hoặc cho phép doanh nghiệp kết chuyển ngay vào chi phí, hay thu nhập tài chính

trong kỳ tương tự như chuẩn mực kế toán quốc tế số 21.

* Còn nếu thận trọng, tương tự như xử lý công nợ dài hạn, ta nên chia làm hai trường hợp, đó là; nếu lãi thì treo trên báo cáo tài chính, rồi đầu năm sau ghi đảo ngược để hủy bỏ; riêng khi phát sinh lỗ, cần cho phép doanh nghiệp lập dự phòng về chênh lệch tỷ giá tương tự như trong kế toán Pháp.

Trên đây là một số suy nghĩ ban đầu, chúng tôi rất mong sẽ nhận được sự góp ý của quý bạn đọc.

(1). Do chúng tôi giải thích thêm

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ HẠCH TOÁN CHÈNH LỆCH TỶ GIÁ

TRẦN THỊ GIANG TÂN

danh bằng ngoại tệ đều phải được đánh giá lại theo tỷ giá vào cuối thời khóa. Lúc này, chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các tài sản tiền cũng sẽ được hạch toán vào lỗ lãi trong kỳ có liên quan.

Đối chiếu vấn đề, ta nhận thấy cách giải quyết trong Thông tư 44 tỏ ra thận trọng hơn chuẩn mực 21. Nghĩa là nếu chênh lệch tỷ giá đưa đến một khoản lãi-kể cả công nợ ngắn hạn và dài hạn-thì không được kết chuyển vào thu nhập, mà phải treo số dư trên báo cáo tài chính, và vào đầu năm sau sẽ làm bút toán đảo ngược để hủy bỏ.

Còn khi mà lỗ do chênh lệch tỷ giá, Thông tư

ngắn. Chính vì vậy theo thông lệ kế toán của nhiều quốc gia, khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại yếu tố này vào cuối thời khóa đều được ghi nhận ngay vào chi phí của niên độ, và không tiến hành lập dự phòng khi bị giảm giá như đối với công nợ. Do đó, cách giải quyết như Thông tư 44 là đánh giá lại khoản mục này rồi treo trên bảng cân đối, sau đó lại ghi đảo ngược theo tỷ giá lúc ban đầu không phù hợp với bản chất của vốn bằng tiền.

Còn với công nợ ngắn hạn, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại công nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ, nếu cuối kỳ mà không cho phép đưa vào chi phí của thời khóa sẽ đưa đến